

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28/2020/HS-ST**

Ngày: 27-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hai

Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hoài P, sinh năm: 1997. Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: M. Nơi cư trú: Số nhà 139/1, ấp H, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Văn S, sinh năm: 1963 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966 (sống). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2019 của Đoàn Biên phòng Cổ Chiên.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020, đến ngày 04/5/2020 bị bắt tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Văn V, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

2. Chị Lưu Thị H, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Số nhà 168/4, ấp T, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: ấp A, xã

T H, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/3/2020, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 71C3-213.30 đến nhà Phạm Hoài P ở ấp H, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre rủ P đi T, huyện P để chơi game. P đồng ý nên điều khiển xe mô tô biển số 71C3-213.30 chở T đi T, huyện P. Khi đến khu vực chợ G T, P dừng xe cho T vào chợ mua đồ, còn P điều khiển xe đi đến khu vực gần Chi cục thuế huyện P gặp người nam chưa xác định được họ tên, địa chỉ mua ma túy với số tiền 600.000 đồng để sử dụng cho cá nhân. Sau đó, P tay trái cầm ma túy, điều khiển xe mô tô quay lại chợ G, chở T về nhà của P đi trên đường huyện 30. Khi đến đoạn thuộc ấp H, xã G, huyện P thì bị lực lượng Tổ tuần tra của Đồn Biên phòng Cổ Chiên phối hợp với Công an xã G, huyện P chặn lại kiểm tra, lúc này P vút số ma túy đang cầm trên tay xuống đất thì bị bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 05 (năm) gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy), được niêm phong ký hiệu 01.
- 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen hiệu Mobistar, số Imei: 352221029347990.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 26/3/2020 tại chỗ ở của Phạm Hoài P thu giữ được: 01 (một) ống thủy tinh hình mỏ vịt, 05 (năm) hộp quẹt gas (bật lửa), 01 (một) đoạn nhựa màu vàng sọc đỏ dạng ống dài 06 cm và 01 (một) bình nhựa tự chế màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn được lắp 01 ống nhựa màu xanh sọc trắng.

Tại kết luận giám định số: 30/2020/GĐMT ngày 28/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 05 (năm) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,3131 gam.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,2919 gam.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Phạm Hoài P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Hoài P từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2020.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 30/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Vũ Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa 0,2919 gam ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) ống thủy tinh hình mỏ vịt, 05 (năm) hộp quẹt gas (bật lửa), 01 (một) đoạn nhựa màu vàng sọc đỏ dạng ống dài 06 cm và 01 (một) bình nhựa tự chế màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn được lắp 01 ống nhựa màu xanh sọc trắng.

Trả cho bị cáo Phạm Hoài P: 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen hiệu Mobiistar, số Imei: 352221029347990 do bị cáo không có sử dụng vào việc phạm tội.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hoài P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Phạm Hoài P nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoài P thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ thái độ xem thường pháp luật, ham chơi, đua đòi và thiếu sự quan tâm quản lý, giáo dục của gia đình và nhằm thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của cá nhân nên vào khoảng 12 giờ 35 phút ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại khu vực đường huyện 30, đoạn thuộc ấp H, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Hoài P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,3131 gam.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Hoài P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Phạm Hoài P tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hoài P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bác ruột là Liệt sỹ nên đây là các tình tiết được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Hoài P có nhân thân không tốt, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Đoàn Biên phòng Cổ Chiên xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2019. Bị cáo biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, cộng đồng; đồng thời ma túy còn ra gây nhiều tệ nạn khác cho xã hội; biết việc tàng trữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua và cất giữ theo người để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, vi phạm pháp luật hình sự. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7] Xét bị cáo Phạm Hoài P không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 30/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Vũ Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa 0,2919 gam ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) ống thủy tinh hình mỏ vịt, 05 (năm) hộp quẹt gas (bật lửa), 01 (một) đoạn nhựa màu vàng sọc đỏ dạng ống dài 06cm và 01 (một) bình nhựa tự chế màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn được lắp 01 ống nhựa màu xanh sọc trắng.

Trả cho bị cáo Phạm Hoài P: 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen hiệu Mobiistar, số Imei: 352221029347990, do bị cáo không có sử dụng vào việc phạm tội.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision màu trắng, biển số 71C3-213.30 là tài sản chung của anh Võ Văn V và chị Lưu Thị H, do anh V đứng tên giấy đăng ký xe. Vào ngày 26/3/2020 chị H có cho T mượn xe đi mua đồ dùng cá nhân, hoàn toàn không biết việc T dùng xe này đến đón bị cáo rủ đi chơi game và việc bị cáo điều khiển xe đi mua ma túy, nên việc Cơ quan điều tra không thu giữ xe để xác minh, xử lý là phù hợp.

[10] Đối với nguồn gốc ma túy bị thu giữ, bị cáo Phạm Hoài P khai nhận là do mua của một người nam ở gần khu vực Chi cục thuế huyện Thanh Phú, do không xác định được lai lịch nhân thân của đối tượng nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

[11] Đối với Nguyễn Thanh T mặc dù đi cùng với bị cáo P và có mặt tại thời điểm bị bắt quả tang, nhưng việc bị cáo mua ma túy để sử dụng không có nói hay bàn bạc với T, T không biết việc bị cáo mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú không có căn cứ xác định T có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo P, nên không xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hoài P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoài P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 30/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Vũ Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa 0,2919 gam ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) ống thủy tinh hình mỏ vịt, 05 (năm) hộp quẹt gas (bật lửa), 01 (một) đoạn nhựa màu vàng sọc đỏ dạng ống dài 06cm và 01 (một) bình nhựa tự chế màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn được lắp 01 ống nhựa màu xanh sọc trắng.

Trả cho bị cáo Phạm Hoài P: 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen hiệu Mobiistar, số Imei: 352221029347990.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Hoài P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên